TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP KHÓA 44 (Từ lớp 4421 đến lớp 4435)

Đợt xét: đợt 4 (tháng 10/2023)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp Quản lý	Số TC TL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp	Ghi chú
1. Lớp 4421 đến lớp 2226 - Ngành Luật Kinh tế: 10 sinh viên															
1	442111	Nguyễn Khánh	Tùng	30/08/2001	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	4421	128	7.49	2.98	Khá	Ngành Luật Kinh tế	
2	442228	Đoàn Minh	Dương	22/07/2001	Hải Phòng	Nam	Kinh	Việt Nam	4422	132	7.93	3.19	Khá	Ngành Luật Kinh tế	
3	442264	Nguyễn Thị Minh	Hiền	27/11/2001	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	4422	128	8.28	3.43	Giỏi	Ngành Luật Kinh tế	
4	442248	Trần Huệ	Minh	11/10/2001	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	4422	129	7.78	3.18	Khá	Ngành Luật Kinh tế	
5	442223	Đoàn Thanh	Vượng	11/10/2001	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	4422	128	8.02	3.31	Giỏi	Ngành Luật Kinh tế	
6	442309	Đặng Đình	Minh	19/12/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4423	129	7.6	3.05	Khá	Ngành Luật Kinh tế	
7	442362	Lê Đức	Thiện	28/02/2001	Hưng Yên	Nam	Kinh	Việt Nam	4423	129	7.29	2.84	Khá	Ngành Luật Kinh tế	
8	442452	Triệu Minh	Ngọ	25/05/2001	Lạng Sơn	Nam	Nùng	Việt Nam	4424	129	7.83	3.19	Khá	Ngành Luật Kinh tế	
9	442507	Nguyễn Thị Minh	Chi	17/02/2001	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	4425	129	8.05	3.33	Giỏi	Ngành Luật Kinh tế	
10	442548	Đinh Văn	Hiếu	12/02/2001	Nghệ An	Nam	Kinh	Việt Nam	4425	128	8.05	3.32	Giỏi	Ngành Luật Kinh tế	
2. Lớp 4429 + 4430 - Ngành Ngôn ngữ Anh: 07 sinh viên															
11	442941	Nguyễn Ngọc	Diệp	14/04/2001	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	4429	129	7.85	3.19	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh	
12	442957	Trịnh Ngọc	Mai	10/11/2001	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	4429	129	7.8	3.12	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh	
13	442946	Nguyễn Phương	Thảo	16/01/2001	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	4429	129	7.59	3.04	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh	
14	443007	Nguyễn Quang	Huy	27/11/2001	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	4430	129	7.46	2.96	Khá	Ngành ngôn ngữ Anh	
15	443058	Hoàng Ngọc	Nam	07/08/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4430	129	8.05	3.32	Giỏi	Ngành ngôn ngữ Anh	
16	443010	Đỗ Thái	Sơn	11/06/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4430	130	8.06	3.34	Giỏi	Ngành ngôn ngữ Anh	
17	443047	Nguyễn Thị	Tình	04/01/2001	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	4430	129	8.06	3.34	Giỏi	Ngành ngôn ngữ Anh	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Lớp Quản lý	Số TC TL	Điểm TBTL	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại	Ngành tốt nghiệp	Ghi chú
4. Lớp 4431 đến lớp 4434 - Ngành Luật Chất lượng cao: 09 sinh viên															
18	443105	Lê Tuấn	Đạt	28/01/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4431	129	7.58	3.05	Khá	Ngành Luật chất lượng cao	
19	443205	Lê Quang	Huy	21/12/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4432	127	8.23	3.37	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
20	441305	Ngô Vân	Anh	25/02/2001	Bắc Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	4433	131	8.02	3.3	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
21	443315	Phạm Hải	Dương	04/01/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4433	133	8.16	3.36	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
22	443329	Đoàn Hữu	Kiên	05/06/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4433	151	8.48	3.49	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
23	441760	Nguyễn Bá Duy	Anh	05/06/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	4434	130	8.27	3.45	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
24	443427	Lê Vũ Hoàng	Huy	10/03/2001	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Việt Nam	4434	128	7.85	3.19	Khá	Ngành Luật chất lượng cao	
25	443424	Nguyễn Phương	Thu	19/06/2001	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	4434	131	7.84	3.2	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
26	443432	Phạm Thu	Ngân	03/06/2001	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	4434	144	8.51	3.5	Giỏi	Ngành Luật chất lượng cao	
4. Lớp 4435 - Ngành Luật (Phân hiệu): 02 sinh viên															
27	4435015	Nguyễn Thành	Đạt	09/03/2001	Đăk Lăk	Nam	Kinh	Việt Nam	4435	127	6.94	2.61	Khá	Ngành Luật	
28	4435064	Lưu Thị Tố	Uyên	29/01/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Việt Nam	4435	127	6.44	2.36	Trung bình	Ngành Luật	
Tổng số sinh viên theo danh sách: 28 sinh viên./.															

Lưu ý: Sinh viên rà soát kỹ thông tin cá nhân, mọi vấn đề liên hệ cô Nguyễn Thị Ngọc Anh tại Phòng A107 trước ngày 19/10/2023./.